

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Kim Tuyến.

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng – Cán bộ TAND quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 408/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/2023/TB-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1979.

HKTT: Số 05, ngõ 215, tổ 2 phường Dịch Vọng, quận C, TP. H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 05, ngõ 215, tổ 2 phường Dịch Vọng, quận C, TP. H.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H ngày 01/3/2011. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã cố gắng hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Trần Anh Q.

- Về con chung: Chị Lê Thị D xác nhận chị và anh Trần Anh Q không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị D xác nhận chị và anh Trần Anh Q tự thỏa thuận, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị D xác nhận chị và anh Trần Anh Q không nợ ai và không ai nợ gì anh chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên lai thu số 0018002 ngày 29/11/2021. Nay chuyển thành án phí.

Chị Lê Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

**** Bị đơn anh Trần Anh Q:***

Quá trình Tòa án nhân dân quận C thụ lý và giải quyết vụ án anh Trần Anh Q đang trả án tại Trại giam Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng theo Bản án số 73/2021/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau đó anh Trần Anh Q đã được chuyển đến chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, phân trại số 1 – Cục C10 – Bộ công an (Địa chỉ: Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Tòa án nhân dân quận C đã đến trại giam trên để trực tiếp tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần

Anh Q và tiến hành cho bị đơn anh Trần Anh Q làm Bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2022. Trong Biên bản làm việc ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị Tòa án nhân dân quận C đã cho anh Trần Anh Q tự ghi lời khai trong Bản tự khai. Tuy nhiên, sau khi khai xong bị đơn anh Trần Anh Q đã từ chối khai tiếp và không ký vào biên bản trước sự chứng kiến của Trại giam và Thẩm phán. Bị đơn anh Trần Anh Q trình bày anh đang chấp hành án đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn xét xử vụ án, xác minh của Tòa án nhân dân quận C với Công an phường Dịch Vọng – Nơi anh Trần Anh Q cư trú trước khi đi chấp hành án phạt tù (Địa chỉ: Số 05, ngõ 215, tổ 2 phường Dịch Vọng, quận C, TP. H) thể hiện anh Trần Anh Q đã chấp hành xong án và đã về địa phương xuất trình Giấy chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên hiện nay anh Trần Anh Q ở đâu thì Công an phường không nắm được. Do nhà anh Trần Anh Q đã bị giải tỏa trong quá trình xây dựng tuyến đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài. Hiện nay, gia đình và anh Trần Anh Q đã chuyển đi nơi khác, không thông báo nơi ở mới cho Công an phường.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn: Kể từ khi thụ lý vụ án đến tại trước khi mở phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị D chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Anh Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Trần Anh Q; Về con chung, chị D và anh Anh Q không có con chung trong thời kì hôn nhân nên không giải

quyết; Về tài sản chung và công nợ, không giải quyết; về án phí, nguyên đơn chị Lê Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trần Anh Q và chị Lê Thị D thống nhất khẳng định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H ngày 01/3/2011. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, có nguyện vọng được ly hôn với anh Anh Q nên là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trần Anh Q có địa chỉ nơi cư trú hiện tại là số 05, ngõ 215, tổ 2, phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố H.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình thụ lý vụ án anh Trần Anh Q đang thụ lý tại Trại giam Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng theo Bản án số 73/2021/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau đó anh Trần Anh Q đã được chuyển đến chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, phân trại số 1 – Cục C10 – Bộ công an (Địa chỉ: Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Tòa án nhân dân quận C đã đến trại giam trên để trực tiếp tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Anh Q. Tuy nhiên bị đơn từ chối ký biên bản và không có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX đã phải nhiều lần hoãn phiên tòa. Hiện nay, qua xác minh với Công an phường nơi anh này cư trú (Biên bản xác minh ngày 25 tháng 5 năm 2023) được biết tại anh Trần Anh Q đã chấp hành xong án và đã về địa phương xuất trình Giấy chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên hiện nay Anh Q ở đâu thì

công an phường không nắm được. Do nhà Anh Q đã bị giải tỏa trong quá trình xây dựng tuyến đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài. Anh Trần Anh Q có địa chỉ cư trú tại: Số 5 ngõ 251, tổ 2 phường Dịch Vọng, quận C, TP. H. Qua xác minh thì hiện tại bị đơn anh Anh Q hiện không ở nơi cư trú nêu trên. Do đó Tòa án nhân dân quận C không xác minh được hiện nay bị đơn ở đâu nên đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn tại nơi cư trú nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa xét xử ngày 16 tháng 6 năm 2023, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H ngày 01/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Lê Thị D không còn sinh sống tại địa chỉ số 5 ngõ 251, tổ 2 phường Dịch Vọng, quận C, TP. H; Bị đơn anh Trần Anh Q đã chấp hành xong án phạt tù nhưng hiện nay ở đâu không rõ địa chỉ. Như vậy, chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn sống chung cùng nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của chị D đối với anh Anh Q là chính đáng, hợp pháp nên được HĐXX chấp nhận.

- Về con chung: Đủ cơ sở xác định chị Lê Thị D và anh Trần Anh Q trong thời kỳ hôn nhân không có con chung. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lê Thị D không có tranh chấp về tài sản. Bị đơn anh Trần Quang A không tham gia tố tụng và không có yêu cầu. Do đó, Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Đủ cơ sở xác định chị D và anh Anh Q không nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Do đó, Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 9 Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, khoản 5, 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị D đối với bị đơn anh Trần Anh Q. Chị Lê Thị D được ly hôn với anh Trần Anh Q.

2. Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Q trong thời kỳ hôn nhân không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Đương sự không yêu cầu. Do đó, Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu. Do đó, Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên lai thu số 0018002 ngày 29/11/2021. Nay chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- VKSND quận C, TP. H;
- Chi cục THADS quận C, TP. H;
- UBND phường Dịch Vọng, quận C, TP. H;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền 01/2011 ngày 01/3/2011)
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng